

BELIEF IN SELF-EFFICACY AND PROFESSIONAL LEARNING OF PRIMARY SCHOOL TEACHERS IN DA NANG CITY

Le Van Hien

FPT University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 03/7/2023 Revised: 29/11/2023 Published: 29/11/2023	The purpose of this study is to evaluate the current status of beliefs in self-efficacy, learning and professional development in teachers. This study uses the following scales: Self-efficacy beliefs of Schwarzer and Jerusalem (1995); Teacher professional development learning by Liu, Hallinger, and Feng (2016). Research on 247 primary school teachers in Da Nang city has shown manifestations of teachers' beliefs in their own abilities and learning and professional development, and also pointed out the correlation between beliefs in teachers' self-efficacy and professional development. Believe in your own abilities and learn to develop your career. The results of correlation analysis show that self-efficacy beliefs are positively correlated with professional development learning in teachers. The study has proposed recommendations to improve teachers' self-efficacy and increase adaptation in their professional work.
KEYWORDS Relationship Belief in self-efficacy Professional learning Teacher Da Nang city	

NIỀM TIN VÀO NĂNG LỰC BẢN THÂN VÀ HỌC TẬP PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Văn Hiền

Trường Đại học FPT

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 03/7/2023 Ngày hoàn thiện: 29/11/2023 Ngày đăng: 29/11/2023	Mục đích của nghiên cứu này là đánh giá thực trạng niềm tin vào năng lực bản thân, học tập phát triển nghề nghiệp ở giáo viên. Nghiên cứu này sử dụng các thang đo: Niềm tin vào năng lực bản thân tổng thể của Schwarzer và Jerusalem (1995); Học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên của Liu, Hallinger và Feng (2016). Nghiên cứu trên 247 giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đã chỉ ra được các biểu hiện về niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên, đồng thời chỉ ra mối tương quan giữa niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp. Kết quả phân tích tương quan cho thấy niềm tin vào năng lực bản thân có mối tương quan thuận với học tập phát triển nghề nghiệp ở giáo viên. Nghiên cứu đã đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực bản thân của giáo viên và gia tăng sự thích ứng trong lao động nghề nghiệp của họ.
TỪ KHÓA Mối quan hệ Niềm tin vào năng lực bản thân Học tập phát triển nghề nghiệp Giáo viên Thành phố Đà Nẵng	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8258>

Email: HienLV7@fe.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

111

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT về ban hành chương trình GD phổ thông tổng thể của GD&ĐT (2018), điều này tạo nên những cơ hội và thách thức cho giáo viên, đặc biệt là giáo viên tiểu học. Các nghiên cứu trên giáo viên khi triển khai chương trình này cho thấy khi tham gia vào hoạt động dạy học theo chương trình mới có gặp những khó khăn. Tâm thế của giáo viên trước sự đổi mới của giáo dục được nhóm tác Phan Thị Mai Hương và các cộng sự [1] nghiên cứu cho thấy: bên cạnh những người có nhiệt huyết, hứng thú để thay đổi, thì vẫn còn một tỷ lệ không nhỏ cảm thấy băn khoăn, lo lắng, căng thẳng, bất an trước sự đổi mới. Nghiên cứu của Bùi Ngọc Diệp [2] về triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trong dạy học lớp một năm học 2020 – 2021, giáo viên cho thấy: gặp khó khăn trong việc thiết kế hoạt động đánh giá thường xuyên (53,4%) và gặp khó khăn trong thiết kế các hoạt động đánh giá định kỳ (49,3%), chưa sẵn sàng cho việc thực hiện đổi mới Chương trình (25%), chưa có đủ năng lực để đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình (22,8%).

Phát triển chuyên môn của giáo viên là một quá trình liên tục [3]. Trong quá trình này, giáo viên được coi là những người học suốt đời [4], những người tham gia vào các hoạt động khác nhau, từ các chương trình chính thức đến học tập không chính thức tại nơi làm việc [5]. Học tập phát triển nghề nghiệp ở giáo viên là quá trình giáo viên tiếp thu kiến thức môn học và phương pháp sư phạm mới để cải thiện thực hành giảng dạy của họ [6]. Cấu trúc của hoạt động học tập phát triển nghề nghiệp được khẳng định nên gồm bốn thành phần: hợp tác, phản chiếu tự thân, thử nghiệm và học tập kiến thức chung [7].

Niềm tin vào năng lực bản thân trong ứng dụng của nó có thể được áp dụng để đo lường hiệu quả của một người trong việc sử dụng thứ gì đó trong lĩnh vực của mình [8].

Niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên, đề cập đến khả năng quản lý hiệu quả các nhiệm vụ một cách có trách nhiệm, quản lý được những yêu cầu và các vấn đề liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của họ, có tác động lớn đến nghề dạy học. Rõ ràng là sự tự tin vào năng lực bản thân của giáo viên có hiệu quả cao và ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển sư phạm của họ theo nhiều cách khác nhau [9]. Niềm tin vào năng lực bản thân có thể giúp giáo viên gia tăng sự hiệu quả của việc giáo viên sử dụng các nguồn tài liệu hoặc phương tiện học tập hiện có [10]; quản lý học sinh [11] và quản lý lớp học [12].

Giáo viên có niềm tin vào năng lực bản thân cao cởi mở hơn với những ý tưởng mới và phương pháp giảng dạy mới; họ thể hiện mức độ lập kế hoạch và tổ chức cao hơn, mang tính xây dựng hơn trong việc giải quyết những sai lầm của học sinh và kiên trì hơn khi đối mặt với khó khăn [13]. Sự tự tin vào năng lực bản thân của giáo viên là một yếu tố quan trọng trong việc đánh giá khả năng của họ để tạo ra sự thay đổi tích cực cho học sinh trong những tình huống khó khăn không lường trước được. Khi một giáo viên tin tưởng vào khả năng của mình, họ có xu hướng tự tin và sẵn lòng đối mặt với những thách thức, đồng thời tìm kiếm các giải pháp hiệu quả. Tự tin trong năng lực bản thân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển cá nhân và chuyên môn của giáo viên. Khi giáo viên tin rằng họ có khả năng ảnh hưởng tích cực đến học sinh, họ sẽ tìm cách nâng cao kiến thức và kỹ năng để mang lại hiệu quả tốt hơn trong công việc giảng dạy [14].

Nghiên cứu về niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nhằm chỉ ra được mức độ và biểu hiện về niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Mẫu của nghiên cứu được lựa chọn dựa trên phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên với 247 giáo viên đang công tác tại các trường tiểu học trên địa bàn TP. Đà Nẵng, được phân bố như sau: về *thâm niên công tác*: từ 1- 3 năm là 188 (76,1%), 3 – 5 năm là 49 (19,8%), 5 – 10 năm là 6 (2,4%), trên 10

năm là 4 giáo viên (1,6%); về trình độ: cao đẳng là 9 (3,6%), đại học là 255 (1,1%), sau đại học là 13 (5,3%); về giới tính: nam là 6 (2,4%), nữ là 241 (97,6%).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để chỉ ra được niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: (1) Nghiên cứu lý thuyết: phân tích và tổng hợp các tài liệu về niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học; (2) Nghiên cứu thực trạng: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, gửi đến giáo viên là phương pháp chính để thu thập số liệu. Các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu là:

Thang đo Niềm tin vào năng lực bản thân tổng thể (General Self -Efficacy Scale) [15] bao gồm 10 mệnh đề (item) là những mô tả về niềm tin của cá nhân vào năng lực bản thân. Với mức độ đồng ý với thang điểm từ 1 - Hoàn toàn không đúng đến 4- Hoàn toàn đúng. Điểm thang đo dao động trong khoảng từ 10 đến 40, điểm càng cao chứng tỏ cá nhân có niềm tin vào năng lực bản thân càng cao. Thang đo này đã được chuyển thể thành 28 ngôn ngữ khác nhau trên cơ sở phiên bản tiếng Đức và tiếng Anh. Đồng thời, thang đo này đã được sử dụng trong một số lượng lớn các dự án nghiên cứu và có hệ số Alpha của Cronbach khá nhất quán từ 0,75 đến 0,91 [16]. Ở Việt Nam thang đo này được sử dụng ở các nghiên cứu tâm lý học [17], [18].

Thang đo học tập phát triển bản thân của giáo viên của Liu, Hallinger và Feng [19] gồm 4 thang đo, tương ứng với cấu trúc 4 thành phần của hoạt động học tập phát triển bản thân của GV, bao gồm: Hợp tác về học tập phát triển bản thân; Học tập phát triển bản thân thông qua phản chiếu tự thân; Thử nghiệm đổi mới trong dạy học (thử nghiệm); Học tập kiến thức chung. Với 27 mệnh đề, được thiết kế theo thang đo 5 bậc: 1/ Tôi không nghĩ vậy một chút nào; 2/ Phần nhiều tôi không nghĩ vậy; 3/ Nửa đúng, nửa sai với suy nghĩ của tôi; 4/ Tôi nghĩ gần giống như thế; 5/ Tôi nghĩ hoàn toàn như thế. Theo thang đo này, điểm càng cao thì GV tự đánh giá học tập phát triển bản thân càng tốt. Ở Việt Nam thang đo được Trương Đình Thăng và các cộng sự (2021) thích nghi với độ tin cậy của bảng hỏi này là khá cao, cụ thể toàn thang đo là 0,932 và các tiểu thang có độ tin cậy từ 0,769 đến 0,877 [20].

Thông tin thu thập được từ điều tra bằng bảng hỏi đã được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Thực trạng niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kết quả bảng 1 cho thấy giáo viên đánh giá niềm tin vào năng lực bản thân cao ở các biểu hiện: đầu tiên là: “Nếu ai đó cản bước tôi, tôi vẫn có thể tìm được cách thức để đạt được điều tôi muốn” (Với ĐTB = 3,13; sau đó là: “Tôi tự tin rằng tôi có thể ứng phó hiệu quả với những điều bất ngờ xảy đến” (Với ĐTB = 3,06) và “Tôi có thể bình tĩnh khi đối mặt với khó khăn vì tôi tin vào khả năng ứng phó của mình” (Với ĐTB = 3,06), tiếp theo là: “Tôi dễ dàng theo sát các mục tiêu của mình và hoàn thành chúng” (Với ĐTB = 3,05) và “Nhờ vào sự khéo léo của mình, tôi biết cách để xử lý những tình huống không lường trước được” (Với ĐTB = 3,05).

Bảng 1. Thực trạng niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên

STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC
1	Tôi luôn luôn có thể giải quyết những vấn đề khó khăn nếu tôi thật sự cố gắng.	3,04	0,227
2	Nếu ai đó cản bước tôi, tôi vẫn có thể tìm được cách thức để đạt được điều tôi muốn.	3,13	0,382
3	Tôi dễ dàng theo sát các mục tiêu của mình và hoàn thành chúng.	3,05	0,241
4	Tôi tự tin rằng tôi có thể ứng phó hiệu quả với những điều bất ngờ xảy đến.	3,06	0,278
5	Nhờ vào sự khéo léo của mình, tôi biết cách để xử lý những tình huống không lường trước được.	3,05	0,309
6	Tôi có thể giải quyết hầu hết các vấn đề nếu tôi nỗ lực.	3,04	0,235
7	Tôi có thể bình tĩnh khi đối mặt với khó khăn vì tôi tin vào khả năng ứng phó của mình.	3,06	0,294

STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC
8	Khi đối mặt với một vấn đề nào đó, tôi có thể dễ dàng tìm ra một vài giải pháp cho vấn đề đó.	3,02	0,237
9	Nếu gặp rắc rối, tôi thường có thể nghĩ ra được một vài giải pháp.	3,01	0,238
10	Tôi thường có thể xử lý được bất cứ việc gì xảy ra theo cách của mình.	2,98	0,246
Niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên tiểu học		3,04	0,125

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 < ĐTB \leq 4$

Kết quả nghiên cứu cho thấy, niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên tiểu học với ĐTB = 3,04/5. Như vậy, có thể thấy niềm tin vào năng lực bản thân của giáo viên tiểu học ở mức cao hơn trung bình. Đây là những chỉ báo quan trọng để các nhà quản lý giáo dục, các Sở, Phòng quan tâm đến giáo viên. Ngoài việc bồi dưỡng các năng lực, phẩm chất của nghề giáo để phù hợp với hoạt động dạy học, việc nâng cao giá trị bản thân của giáo viên, gia tăng cảm giác tự tin về việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể ở giáo viên cũng cần được quan tâm triển khai.

3.2. Thực trạng học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Về thực trạng học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được các giáo viên quan tâm và thực hiện (Bảng 2). Trong đó có những biểu hiện về sự học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên như: Xếp vị trí đầu tiên là: “Sự thử nghiệm đổi mới trong học tập phát triển nghề nghiệp” (với ĐTB = 4,30; ĐLC = 0,272); tiếp theo là: “Sự học tập kiến thức chung trong học tập phát triển nghề nghiệp” (với ĐTB = 4,20; ĐLC = 0,203); thứ ba là: “Sự phản chiếu tự thân trong học tập phát triển nghề nghiệp” (với ĐTB = 4,14; ĐLC = 0,172); cuối cùng là: “Sự học tác trong học tập phát triển nghề nghiệp” (với ĐTB = 4,13; ĐLC = 0,208).

Bảng 2. Thực trạng học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC
1	Tự đánh giá về sự hợp tác trong học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học	4,13	0,208
2	Tự đánh giá về sự phản chiếu tự thân trong học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học	4,14	0,172
3	Tự đánh giá về sự thử nghiệm đổi mới trong học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học	4,30	0,272
4	Tự đánh giá về sự học tập kiến thức chung trong học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học	4,20	0,203

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 < ĐTB \leq 5$

Nhìn vào thực trạng nghiên cứu cho thấy nhóm khách thể là giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tham gia vào nghiên cứu đánh giá cao về sự thử nghiệm đổi mới trong quá lĩnh hội tri thức để áp dụng và công tác giảng dạy và phát triển chuyên môn. Đây là một tín hiệu tốt cho thấy được sự chủ động trong việc phát triển chuyên môn của giáo viên.

Các mô hình nghiên cứu về phát triển chuyên môn ở giáo viên cũng đề cập đến vấn đề này. Nghiên cứu của Eleonore Villegas-Reimers [21] giới thiệu các mô hình phát triển nghề cho giáo viên đề cập đến: Cá nhân tự định hướng phát triển; Tham gia vào quá trình đổi mới giáo dục; Thực hiện các nghiên cứu trong lớp học; Tham gia tập huấn; Tư vấn hỗ trợ đồng nghiệp. Kết quả nghiên cứu định lượng của Trương Đình Thắng và các cộng sự [20] cho thấy, việc học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên được thực hiện khá thành công và đa dạng tại các trường phổ thông. Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu định tính lại chỉ ra những hạn chế nhất định ở một số khía cạnh trong các hoạt động học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên.

3.3. Mối quan hệ giữa niềm tin vào năng lực bản thân đến học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Để xem xét mối quan hệ giữa niềm tin vào năng lực bản thân vào học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nghiên cứu tiến hành phân tích

tương quan Pearson. Kết quả tại bảng 3 cho thấy, niềm tin vào năng lực bản thân có mối tương quan thuận với học tập phát triển nghề nghiệp ở giáo viên ($r=0,394$, $p<0,01$), các biểu hiện về học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên có mối tương quan thuận với nhau ($r= 0,041-0,300$, $p<0,01$). Điều này có nghĩa khi giáo viên tự tin vào năng lực của cá nhân mình sẽ tích cực hơn trong việc học tập phát triển nghề nghiệp của bản thân giáo viên đó. Nhiều nghiên cứu trên thế giới cũng đã chỉ ra mối tương quan này. Những giáo viên đánh giá năng lực bản thân thấp có xu hướng thể hiện sự căng thẳng cao hơn liên quan đến nghề nghiệp của họ và nó cũng liên quan chặt chẽ đến sự hài lòng trong công việc và sự kiệt sức của giáo viên [22], [23].

Bảng 3. Mối tương quan giữa niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

	Niềm tin vào năng lực bản thân	Học tập phát triển nghề nghiệp	Sự hợp tác trong học tập	Sự phản chiếu tự thân	Sự thử nghiệm đổi mới	Sự học tập kiến thức chung
Niềm tin vào năng lực bản thân	0,394**	1	0,556**	0,300**	0,041**	0,128*
Học tập phát triển nghề nghiệp	0,556**	0,556**	1	0,434**	0,027**	0,018*
Sự hợp tác trong học tập	0,300**	0,300**	0,434**	1	0,164**	0,177**
Sự phản chiếu tự thân	0,041**	0,041**	0,027**	0,164**	1	0,178**
Sự thử nghiệm đổi mới	0,128*	0,128*	0,018*	0,177**	0,178**	1
Sự học tập kiến thức chung	0,394**	0,394**	0,591**	0,666**	0,601**	0,430**

Ghi chú: ** $p < 0,01$ level (2-tailed) * $p > 0,05$ level (2-tailed).

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu trên 247 giáo viên tiểu học tại thành phố Đà Nẵng cho thấy mức độ niềm tin vào năng lực bản thân ở mức trung bình. Tuy nhiên, các biểu hiện như khả năng tìm cách để đạt được mục tiêu, khả năng ứng phó hiệu quả với tình huống bất ngờ và khả năng bình tĩnh khi đối mặt với khó khăn đạt điểm số cao trong tự đánh giá của giáo viên. Điều này cho thấy tầm quan trọng của niềm tin vào khả năng ứng phó và thành công trong công việc. Mối tương quan thuận giữa niềm tin vào năng lực bản thân và học tập phát triển nghề nghiệp của giáo viên cũng được xác định trong nghiên cứu này. Khi giáo viên tin tưởng vào khả năng cá nhân, họ sẽ có xu hướng tích cực hơn trong việc học tập và phát triển nghề nghiệp của mình.

Dựa trên kết quả nghiên cứu, có thể đưa ra một số khuyến nghị sau: Phát triển các chương trình bồi dưỡng năng lực và phẩm chất của nghề giáo: Cần xác định những khía cạnh mà giáo viên thiếu niềm tin vào năng lực bản thân và tạo ra các hoạt động đào tạo cụ thể để cải thiện điều này. Chương trình bồi dưỡng nên tập trung vào việc xây dựng niềm tin, khả năng ứng phó với các tình huống khó khăn và khả năng đạt được mục tiêu. Khuyến khích giáo viên tự chủ động trong việc nâng cao năng lực chuyên môn: Giáo viên nên được khuyến khích và hỗ trợ để tham gia vào các khóa học, buổi hội thảo và các hoạt động đào tạo khác nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn. Điều này sẽ tăng cường niềm tin và hiệu quả trong công việc giảng dạy. Xây dựng một môi trường học tập tích cực: Trường học và cơ quan quản lý giáo dục nên tạo ra một môi trường ủng hộ giáo viên trong việc học tập và phát triển. Phương pháp giảng dạy phù hợp, các chương trình đào tạo liên tục và cơ hội tham gia vào các dự án nghiên cứu hoặc sáng kiến giáo dục là một số ví dụ để tạo ra một môi trường tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. M. H. Phan, T. T. T. Dang, D. T. Truong, and H. N. Tran, "Self-confidence and its relationship with the attitude to implement educational innovation in high school teachers," *Journal of Psychology*, vol. 257, no. 8, pp. 18-30, 2020.
- [2] N. D. Bui, "Current situation of implementing the 2018 general education curriculum for grade 1 in the school year 2020-2021: perspectives from teachers," *Vietnam Science Education Journal*, vol. 18, no. 05, pp. 39-44, 2022.

- [3] M. L. Larson, M. T. Seipel, M. C. Shelley, S. W. Gahn, S. Y. Ko, M. Schenkenfelder *et al.*, "The academic environment and faculty well-being: the role of psychological needs," *J. Career Assess*, vol. 27, pp. 167-182, 2019.
- [4] N. Duta and E. Rafailă, "Importance of the lifelong learning for professional development of university teachers—needs and practical implications," *Proc. Soc. Behav. Sci*, vol. 127, pp. 801-806, 2014.
- [5] M. Gerken, S. Beusaert, and M. Segers, "Working on professional development of faculty staff in higher education: investigating the relationship between social informal learning activities and employability," *Hum. Resour. Dev. Int*, no. 19, pp. 135-151, 2016.
- [6] S. Liu, P. Hallinger, and D. Feng, "Learningcentered leadership and teacher learning in China: does trust matter?" *Journal of Educational Administration*, vol. 54, no. 6, pp. 661-682, 2016.
- [7] H. Qian, A. D. Walker, and X. Yang, "Building and leading a learning culture among teachers: a case study of a Shanghai primary school," *Educational Management Administration & Leadership*, vol. 45, no. 1, pp. 101-122, 2017.
- [8] A. Bandura, "Self-efficacy," *The Corsini Encyclopedia of Psychology*, pp. 1-3, 2010, doi: 10.1002/9780470479216.corpsy0836.
- [9] G. Alibakhshi, F. Nikdel, and A. Labbafi, "Exploring the consequences of teachers' self-efficacy: a case of teachers of English as a foreign language," *Asian J. Second. Foreign. Lang. Educ*, no. 5, pp. 1-19, 2020.
- [10] L. A. Annetta, W. M. Frazier, E. Foltz, S. Holmes, R. Lamb, and M. T. Cheng, "Science teacher efficacy and extrinsic factors toward professional development using video games in a design-based research model: The next generation of STEM learning," *J Sci Educ Technol*, vol. 22, no. 1, pp. 47-61, 2013.
- [11] T. L. Shoulders and M. S. Krei, "Rural high school teachers self-efficacy in student engagement, instructional strategies, and classroom management," *American Secondary Education*, vol. 44, no. 1, pp. 50-61, 2015.
- [12] J. L. Potter, "Novice and experienced elementary general music teachers' classroom management self-efficacy," *J Music Teach Educ*, vol. 30, no. 2, pp. 65-76, 2021.
- [13] M. Tschannen-Moran, A. W. Hoy, and W. K. Hoy, "Teacher efficacy: Its meaning and measure," *Review of Educational Research*, vol. 68, no. 2, pp. 202-248, 1998.
- [14] M. Tschannen-Moran and A. Woolfolk Hoy, "The differential antecedents of self-efficacy beliefs of novice and experienced teachers," *Teaching and Teacher Education*, vol. 23, no. 6, pp. 944-956, 2007.
- [15] R. Schwarzer and M. Jerusalem, "Generalized Self-Efficacy Scale," In J. Weinman, S. Wright, and M. Johnston (Eds.), *Measures in Health Psychology: A User's Portfolio*. Causal and Control Beliefs. Windsor: NFER-NELSON, 1995, pp. 35-37.
- [16] U. Scholz, B. G. Doña, S. Sud, and R. Schwarzer, "Is general self-efficacy a universal construct? Psychometric findings from 25 countries," *European Journal of Psychological Assessment*, vol. 18, no. 3, pp. 242-251, 2002.
- [17] T. A. T. Nguyen and T. C. T. Nguyen, "Belief in self-efficacy and personality characteristics of Hanoi students," *Journal of Psychology*, vol. 274, no. 01, pp. 37-49, 2023.
- [18] V. T. P. Nguyen and D. T. Nguyen, "The relationship between self-efficacy and self-study ability of students at University of Social Sciences and Humanities, National University of Ho Chi Minh City," *Journal of Psychology*, vol. 272, no. 11, pp. 26-38, 2021.
- [19] S. Liu, P. Hallinger, and D. Feng, "Learningcentered leadership and teacher learning in China: does trust matter?" *Journal of Educational Administration*, vol. 54, no. 6, pp. 661-682, 2016.
- [20] D. T. Truong, T. H. V. Dinh, T. Q. A. Nguyen, and H. N. Tran, "The current status of teacher professional learning and development in the context of educational reform in Vietnam," *Journal of Educational Science*, no. 37, pp. 48-53, 2021.
- [21] E. Villegas-Reimers, *Teacher Professional Development: An International Review of the Literature*. Paris: UNESCO International Institute for Educational Planning, 2003
- [22] R. M. Klassen and M. M. Chiu, "Effects on teachers' self-efficacy and job satisfaction: Teacher gender, years of experience, and job stress," *Journal of Educational Psychology*, vol. 102, pp. 741-756, 2010.
- [23] E. M. Skaalvik and S. Skaalvik, "Dimensions of teacher self-efficacy and relations with strain factors, perceived collective teacher efficacy, and teacher burnout," *Journal of Educational Psychology*, vol. 99, no. 3, pp. 611-625, 2007.